

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 25/6/2019 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 219/TTr-SNN&PTNT ngày 20/11/2020 (kèm theo hồ sơ có liên quan).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung chính như sau:

## **I. Quan điểm**

1. Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (ATTP) là yếu tố quyết định phát triển nông nghiệp bền vững, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Thanh Hoá trong quá trình hội nhập và phát triển gắn với bảo vệ sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao năng lực quản lý chất lượng nhằm đảm bảo ATTP là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác ATTP; đề cao ý thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản và của người dân.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản phải thực hiện theo nguyên tắc kiểm soát theo chuỗi từ khâu đầu vào của quá trình sản xuất đến chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, kiểm soát chặt chẽ công đoạn có nguy cơ, nguy cơ cao trong toàn bộ quy trình sản xuất đến tiêu thụ nhằm phát hiện được mối nguy và truy xuất được nguyên nhân để có giải pháp ngăn chặn kịp thời, hữu hiệu.

4. Huy động tối đa mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế kết hợp với đẩy mạnh xã hội hoá công tác nâng cao năng lực quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và mọi thành phần kinh tế đầu tư đổi mới công nghệ, cơ sở hạ tầng, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

## **II. Mục tiêu**

### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hàng năm tỉ lệ số cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đáp ứng các quy định về ATTP đều tăng; hình thành và phát huy hiệu quả các chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn, các vùng chuyên canh hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao để tạo ra nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn chủ động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh và hướng tới xuất khẩu.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thực phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng các quy định về ATTP.

- 100% số cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP được cấp Giấy chứng nhận;

90% trở lên số cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn theo quy định.

- 100% các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh đến cấp huyện có cán bộ chuyên trách thực hiện công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; 90% trở lên cơ quan quản lý cấp xã có cán bộ đầu mối, thực hiện công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản.

- 100% cán bộ làm công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp xã và 90% trở lên người sản xuất trực tiếp và chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản nắm vững các quy định của pháp luật và có kiến thức về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông, lâm, thủy sản vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia được giám sát trên diện rộng mỗi năm giảm 10% so với năm trước.

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**1. Phát triển sản xuất nông sản tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao, theo chuỗi giá trị để tạo ra nhiều sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn phục vụ cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao, đảm bảo ATTP, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng có lợi thế phát triển, đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy liên kết chuỗi trong sản xuất nông nghiệp an toàn, tập trung đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng phát triển hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, kinh doanh, chế biến nông sản thực phẩm an toàn, phát huy vai trò đầu tàu của doanh nghiệp trong liên kết để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất, hỗ trợ đầu vào và thu mua sản phẩm cho nông dân.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ; đẩy mạnh và thu hút các nguồn lực đầu tư vào cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

## **2. Nâng cao nhận thức pháp luật về ATTP cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh**

### *2.1. Nội dung 1: Công tác thông tin, tuyên truyền*

Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền về ATTP nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội, của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản, của nhân dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật và những kiến thức cần thiết về ATTP; khơi dậy và phát huy tính trung thực, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm vì cộng đồng của từng doanh nghiệp, từng doanh nhân, từng hộ gia đình và từng người trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

*2.2. Nội dung 2: Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, người lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh*

Hàng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về công tác đảm bảo ATTP cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, có liên quan đến sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

## **3. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp xã**

*3.1. Nội dung 1: Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, cụ thể:*

- *Đối với cấp tỉnh:* Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành rà soát, điều chỉnh trong tổng biên chế được giao hàng năm để đảm bảo cho các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản có đủ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm; đồng thời bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức hiện có phù hợp, phát huy được năng lực, trình độ đáp ứng hiệu quả công việc.

- *Đối với cấp huyện:* Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thực hiện công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn

theo chức năng nhiệm vụ được phân công; bố trí ít nhất 01 cán bộ chuyên trách để theo dõi, tham mưu về công tác ATTP đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- *Đối với cấp xã:* Bố trí cán bộ đầu mối theo dõi, tham mưu về công tác ATTP là cán bộ công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với UBND phường, thị trấn), công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với UBND xã) hoặc công chức văn hóa - xã hội theo nguyên tắc “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ hiệu quả” gắn với nâng cao năng lực cho cán bộ Ban Nông nghiệp xã và Tổ giám sát ATTP thôn/bản/phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2023.

3.2. *Nội dung 2:* Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống kiểm soát chất lượng cho cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- *Đối với cấp tỉnh:* Xây dựng mới hoặc bố trí trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị làm việc cho Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; hàng năm mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm các chỉ tiêu ô nhiễm sinh học và hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh cấm tồn dư trong sản phẩm nông lâm thủy sản để kịp thời cảnh báo, sàng lọc, định hướng xử lý theo quy định cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực thử nghiệm và chứng nhận chất lượng cho Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản theo “Đề án mở rộng năng lực thử nghiệm, chứng nhận chất lượng cho Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản” khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; bổ sung 01 xe ô tô chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh các chỉ tiêu gây mầm ATTP, dịch bệnh động vật, thực vật.

- *Đối với cấp huyện, cấp xã:* Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc thiết yếu cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố; hàng năm, chủ động cân đối, phân bổ dự toán kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn như: Kinh phí tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ATTP, xây dựng các chuỗi giá trị nông lâm thủy sản an toàn, giám sát, quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, xác nhận xuất xứ sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

**3.3. Nội dung 3:** Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp xã

- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ, năng lực quản lý về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã; trong đó chú trọng tập trung cho cán bộ cấp huyện, cấp xã về nghiệp vụ thống kê, thẩm định, quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; kiểm soát mối nguy trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; kỹ thuật lấy mẫu kiểm tra chất lượng thực phẩm bằng thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

**4. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy chuẩn kỹ thuật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP của Trung ương phù hợp tình hình thực tế của tỉnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về ATTP nông lâm thủy sản, cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp liên kết hình thành các chuỗi thực phẩm nông sản an toàn quy mô lớn; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế, Sở Công thương và các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

**5. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP**

**5.1. Nội dung 1:** Công tác quản lý điều kiện đảm bảo ATTP

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. UBND cấp xã đẩy mạnh thực hiện ký cam kết và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, cấp và thu hồi Giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ nông sản thực phẩm đối với các cơ sở nhỏ lẻ. Khuyến khích các cơ sở

sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 22000, HACCP, GMP, VietGAP...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

#### 5.2. Nội dung 2: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm về ATTP; trong đó: Tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm và đẩy mạnh thanh tra đột xuất nhằm phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm gắn với minh bạch thông tin, tạo niềm tin cho người tiêu dùng. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành theo hướng không chồng chéo nhiệm vụ, kiểm tra cơ động, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả; thực hiện truy xuất nguồn gốc, kiên quyết thu hồi, xử lý, tiêu hủy những thực phẩm không đảm bảo chất lượng và không rõ nguồn gốc.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

#### 5.3. Nội dung 3: Tăng cường công tác giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản

- Giám sát ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản và công đoạn có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Thực hiện có hiệu quả các chương trình giám sát ATTP, đánh giá nguy cơ gây mất ATTP thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

#### 5.4. Nội dung 4: Truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh giúp các cơ quan quản lý nhà nước dễ quản lý, giám sát và kiểm soát sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường, nhà sản xuất dễ dàng xây dựng nhật ký sản xuất điện tử cho sản phẩm và người tiêu dùng dễ nhận diện, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

## **6. Tập trung xây dựng và nhân rộng các chuỗi giá trị nông sản, thủy sản an toàn; xây dựng mô hình thí điểm liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ**

*6.1. Nội dung 1:* Xây dựng các chuỗi giá trị nông sản, thủy sản an toàn gồm: chuỗi lúa gạo; chuỗi rau; chuỗi trái cây; chuỗi thịt gia súc, gia cầm, trứng; chuỗi ngao nuôi; chuỗi hải sản khai thác xa bờ

Lựa chọn, kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực, tiềm lực đầu tư làm đầu tàu dẫn dắt thực hiện liên kết sản xuất hoặc thuê đất của các hộ gia đình, cá nhân để tổ chức sản xuất; ưu tiên doanh nghiệp có khả năng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến, giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch; đồng thời đáp ứng các điều kiện đảm bảo ATTP hướng tới áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các biện pháp cải tiến kỹ thuật làm gia tăng giá trị, uy tín sản phẩm trên thị trường. Lựa chọn các vùng sản xuất an toàn tập trung hướng đến áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến, cụ thể:

- Chuỗi giá trị lúa gạo: Lựa chọn diện tích sản xuất lúa trong vùng sản xuất lúa thâm canh năng suất, chất lượng, hiệu quả cao với diện tích được quy hoạch là 150 nghìn ha, tập trung trên địa bàn các huyện: Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Quảng Xương, Nông Cống...) để tham gia chuỗi giá trị lúa gạo.

- Chuỗi giá trị rau: Lựa chọn vùng sản xuất rau an toàn tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) với diện tích quy hoạch là 14 nghìn ha tại các huyện, thành phố: Thành phố Thanh Hóa, Hoằng Hóa, Thọ Xuân, Quảng Xương, Yên Định, Hậu Lộc, Thiệu Hóa, Nga Sơn, Vĩnh Lộc...

- Chuỗi giá trị quả: Lựa chọn vùng trồng cây ăn quả tập trung, ưu tiên một số cây có giá trị kinh tế cao như dứa, cam, bưởi, chuối, ổi, với diện tích được quy hoạch khoảng 7 nghìn ha, tập trung tại các huyện: Thanh Thành, Ngọc Lặc, Triệu Sơn, Như Thanh, Thọ Xuân, Như Xuân...

- Chuỗi giá trị thịt gia súc, gia cầm, trứng an toàn: Lựa chọn trong vùng chăn nuôi lợn hướng nạc, vùng chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, vùng chăn nuôi gà lông màu tại các huyện, ... để mở rộng quy mô trang trại và lựa chọn thêm các đơn vị đáp ứng yêu cầu để tham gia và nhân rộng chuỗi hướng tới xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.



- Chuỗi giá trị ngao nuôi an toàn: Xây dựng vùng nuôi ngao an toàn bền vững, trong đó lựa chọn một số diện tích nuôi ngao tại các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc để xây dựng vùng nuôi trồng áp dụng tiêu chuẩn ASC (ASC là sự xác nhận cấp quốc tế đối với thủy sản được nuôi có trách nhiệm, giảm thiểu tối đa tác động xấu lên môi trường, hệ sinh thái, cộng đồng dân cư và đảm bảo tốt các quy định về lao động).

- Chuỗi giá trị hải sản khai thác xa bờ an toàn: Lựa chọn các tàu khai thác xa bờ, tàu thu mua thủy sản có đủ năng lực và cam kết đầu tư nâng cấp phương tiện khai thác, thiết bị bảo quản hiện đại như hầm bảo quản hoặc máy lạnh, máy cấp đông để bảo quản sản phẩm nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch góp phần nâng cao giá trị sản phẩm khai thác.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

**6.2. Nội dung 2:** Xây dựng các mô hình thí điểm liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) cho một số sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh

- Xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tập trung cho các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; trọng tâm là ưu tiên lựa chọn các vùng có điều kiện đất đai, khí hậu thuận lợi cho từng đối tượng cây trồng, vật nuôi để sản xuất hữu cơ; hình thành vùng sản xuất các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng để xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm.

- Tăng cường chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao để chế biến sâu, tinh chế tạo ra sản phẩm có giá trị cao mang thương hiệu Việt Nam. Hỗ trợ thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hữu cơ để giám sát ATTP tại từng công đoạn sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu thụ của chuỗi.

- Xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm cho chuỗi giá trị sản phẩm hữu cơ kết hợp với du lịch, nông nghiệp sinh thái theo đặc thù vùng miền. Sản phẩm của chuỗi phải đáp ứng các quy định về chất lượng ATTP và phải có tem, nhãn chứa mã QR Code giúp nhận diện sản phẩm an toàn, tem chống hàng giả, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng, nhằm quản lý và giám sát một cách toàn diện các hoạt động sản xuất, lưu thông phân phối sản phẩm chuỗi.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

### **7. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ và xây dựng thương hiệu thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Hàng năm, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản. Tiếp tục duy trì hiệu quả phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch. Khai thác có hiệu quả cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) để thúc đẩy xuất khẩu nông sản, nhất là các mặt hàng nông sản chủ lực.

- Thực hiện hiệu quả dự báo thị trường nông sản; hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp định hướng phát triển sản xuất và tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thương hiệu nông sản, tập trung rà soát, nghiên cứu lựa chọn 01- 02 sản phẩm nông sản thuộc sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh để xây dựng thương hiệu nông sản tiêu biểu xứ Thanh. Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm để nâng cao uy tín, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và công nghệ, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

### **8. Đẩy mạnh hoạt động thu hút các nguồn lực đầu tư vào công tác đảm bảo ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh**

*8.1. Nội dung 1:* Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn; thường xuyên cung cấp các thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, tiềm năng đầu tư cho doanh nghiệp và nhà đầu tư thuộc lĩnh vực; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, cơ sở trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

8.2. *Nội dung 2*: Khuyến khích, tạo động lực cho phát triển sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành để khuyến khích, tạo động lực cho phát triển sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn; nghiên cứu xây dựng, lồng ghép để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị nông sản, thủy sản an toàn; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hội, hiệp hội sản xuất, tiêu dùng nông lâm thủy sản an toàn nhằm tăng cường liên kết và phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, tổ chức cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác đảm bảo ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh**

9.1. *Nội dung 1*: Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông, tập huấn cho các hội viên, đoàn viên của các tổ chức, đoàn thể và toàn xã hội nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc đảm bảo ATTP; kế hoạch giám sát ATTP trong sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh và sử dụng sản phẩm nông sản, thực phẩm hàng năm.

- Cơ quan chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chủ trì triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: UBND các cấp, các sở, ngành.

- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

9.2. *Nội dung 2*: Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh; tổ chức, phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động về đảm bảo ATTP; xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn do cán bộ, đoàn viên, hội viên làm chủ; kịp thời khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì*: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể chủ trì triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: UBND các cấp, các sở, ngành, các tổ chức cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2021-2025.

#### **IV. Kinh phí thực hiện**

1. Tổng kinh phí thực hiện đề án: 145.900 triệu đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ, chín trăm triệu đồng*); trong đó:

- Nguồn nguồn ngân sách nhà nước: 46.400 triệu đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh là 28.200 triệu đồng; ngân sách cấp huyện 18.200 triệu đồng).

- Nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và xã hội hóa: 99.500 triệu đồng.

2. Phân kỳ thực hiện: Dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025, bình quân mỗi năm khoảng: 38.750 triệu đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục đính kèm).*

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT**

- Công bố công khai các nội dung của đề án; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung đề án được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt; đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện đề án cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án hàng năm và 5 năm.

2. Giao Sở Y tế, Sở Công Thương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao để phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án được phê duyệt.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan để tham mưu, báo cáo UBND, HĐND tỉnh cân đối các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong kế hoạch ngân sách hàng năm và nguồn vốn lồng ghép do ngân sách tỉnh đảm nhận theo quy định để thực hiện hiệu quả các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này theo đúng quy định.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Sở Y tế và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị có liên quan tham mưu, cân đối, bố trí nguồn vốn, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và thẩm định chủ trương đầu tư để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo nội dung đề án được phê duyệt theo đúng quy định. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông

thôn theo quy định.

5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân chấp hành, thực hiện đầy đủ quy định về quản lý đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; thực hiện tốt trong công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng quan tâm, tiếp tục triển khai công tác vận động, phát động các phong trào đảm bảo ATTP; phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tăng cường theo dõi, giám sát, phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng thực phẩm an toàn; tham gia đề xuất cơ chế, chính sách có liên quan đến công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản.

8. Giao Văn phòng Điều phối về vệ sinh ATTP tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung được giao liên quan đến chức năng, nhiệm vụ; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, phân cấp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hoá và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng thời lượng, tích cực triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về chất lượng ATTP nông lâm thủy sản; khuyến cáo người dân không sử dụng chất cấm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; biểu dương kịp thời những điển hình trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

10. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Y tế và các sở, ban, ngành cấp tỉnh liên quan để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của đề án được phê duyệt.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương về ATTP nông lâm thủy sản; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 để triển

khai nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt; trọng tâm là quản lý Nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh; hàng năm cân đối, bố trí đủ kinh phí đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện.

12. UBND các xã, phường, thị trấn chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đảm bảo chất lượng ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân cấp của UBND cấp huyện và các các nhiệm vụ cụ thể trong Đề án. Bố trí đủ kinh phí theo phân cấp để đảm bảo các hoạt động liên quan đến công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản tại địa phương.

13. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ, chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm ATTP và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản do cơ sở của mình sản xuất, kinh doanh.

*(Nội dung chi tiết của Đề án kèm theo Tờ trình số 219/TTr-SNN&PTNT ngày 20/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Điều phối về vệ sinh ATTP tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ (t/ hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- UBNDTTQ tỉnh;
- Đài PT và TH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Lưu VT, NN.

(MC101.11.2020).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Quyền**

**Phụ lục: KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM  
VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

( Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn			Phân theo năm															
					Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			
		Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28.200</b>	<b>18.200</b>	<b>99.500</b>	<b>3.000</b>	<b>3.640</b>	<b>19.900</b>	<b>6.300</b>	<b>3.640</b>	<b>19.900</b>	<b>6.300</b>	<b>3.640</b>	<b>19.900</b>	<b>6.300</b>	<b>3.640</b>	<b>19.900</b>	<b>6.300</b>	<b>3.640</b>	<b>19.900</b>	
1	Mua sắm thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường/cơ sở	800	1.350	1.500		270	300	200	270	300	200	270	300	200	270	300	200	270	300	
2	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, xã	1.300			100			300			300			300			300			
3	Tập huấn cho chủ cơ sở, người trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn	1.400	1.350	1.500	200	270	300	300	270	300	300	270	300	300	270	300	300	270	300	
4	Thông tin tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các quy trình sản xuất an toàn... trên Đài phát thanh truyền hình, báo chí; công khai danh sách phân loại cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công khai các hành vi vi phạm.	2.400	1.500		400	300		500	300		500	300		500	300		500	300		

TT	Nội dung	Phân theo nguồn vốn			Phân theo năm														
					Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
		Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở	Nguồn ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện	Nguồn kinh phí của cơ sở
5	Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm an toàn; xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi	4.500	8.100	45.000	500	1.620	9.000	1.000	1.620	9.000	1.000	1.620	9.000	1.000	1.620	9.000	1.000	1.620	9.000
6	Xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp hữu cơ	4.500		15.000	500		3.000	1.000		3.000	1.000		3.000	1.000		3.000	1.000		3.000
7	Công tác quản lý điều kiện đảm bảo ATTP, Hỗ trợ khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản và muối áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến (ISO 22000, HACCP, GMP, VietGAP...).	4.500		30.000	500		6.000	1.000		6.000	1.000		6.000	1.000		6.000	1.000		6.000
8	Thanh tra, kiểm tra chất lượng ATTP nông lâm thủy sản	4.500	2.700		500	540		1.000	540		1.000	540		1.000	540		1.000	540	
9	Công tác giám sát chất lượng ATTP	2.200	2.700	1.500	200	540	300	500	540	300	500	540	300	500	540	300	500	540	300
10	Kinh phí phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm và các nhiệm vụ đột xuất	2.100	500	5.000	100	100	1.000	500	100	1.000	500	100	1.000	500	100	1.000	500	100	1.000